

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **02/2021/DS-ST**

Ngày: 08/02/2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH-TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Phước

Ông Lê Hoàng Quy

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoài Diễm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành - tỉnh Đồng Nai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-DS ngày 22/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-DS ngày 14/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hàn Ngọc D, sinh năm 1986. Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Thọ, xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ liên lạc: Số 19 đường Hai Bà Trưng, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D(vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông D:

1/ Ông Trần Văn S, sinh năm 1996.

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ liên lạc: khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương(vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Danh S, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: phường T, thành phố B, tỉnh ĐakLak.

Địa chỉ liên lạc: khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương(vắng mặt).

3/ Ông Lý Quang V, sinh năm 1996.

Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh ĐắkLak.

Địa chỉ liên lạc: khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

(Theo văn bản ủy quyền được chứng thực ngày 31/3/2020).

- Bị đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1970.

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2020; đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 09/6/2020; bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/02/2020, sau khi cầm cố xe ô tô hiệu Kia Morning biển số 93A.099.03 số tiền 30.000.000 đồng, ngay sau đó ông D đã cho ông T vay toàn bộ số tiền trên có sự chứng kiến của ông Trịnh Văn Đ, sinh năm 1995 là nhân viên của tiệm cầm đồ.

Ngoài ra, ông D có cho ông T vay tiền nhiều lần có sự chứng kiến của ông Trịnh Văn Đ, ông Đ có ghi chú trên giấy và ký tên làm chứng, cụ thể:

- Ngày 14/02/2020 ông D cho ông T vay số tiền 30.000.000 đồng;
- Ngày 18/02/2020 ông D cho ông T vay số tiền 30.000.000 đồng;
- Ngày 24/02/2020 ông D cho ông T vay số tiền 20.000.000 đồng;

Tất cả những lần vay trên các bên đều không thỏa thuận thời hạn vay và lãi suất.

Tổng số tiền mà ông D cho ông T vay là 110.000.000 đồng (các lần vay tiền đều không làm giấy tờ gì, tuy nhiên, nội dung vay tiền có file ghi âm và có ông Trịnh Văn Đ làm chứng).

Ông D đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông T trả số tiền vay nhưng ông T không trả. Do vậy, ông D khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền vay là 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 08/9/2020 người đại diện theo ủy quyền của ông D- ông Lý Quang V cung cấp chứng cứ mới là “Giấy vay tiền sử dụng gia đình” ngày 03/02/2020 ghi tên người vay là Trần Minh T, đồng thời ông V có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện theo đó cho rằng sau khi ông Hàn Ngọc D cho ông Trần Minh T vay số tiền 110.000.000 đồng, ông D tiếp tục cho ông T vay tiền nhiều lần với số tiền là 50.000.000 đồng, như vậy, tổng số tiền mà ông D cho ông T vay là 160.000.000 đồng. Do thời điểm nộp đơn khởi kiện ông D không có chứng cứ chứng minh ông T nợ mình số tiền 160.000.000 đồng nên chỉ khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền 110.000.000 đồng. Ngày 07/9/2020 sau khi ông T thuyết phục, ông T đã ghi, ký tên và điểm chỉ vào “Giấy vay tiền sử dụng gia đình” xác nhận nợ của ông T số tiền 160.000.000 đồng. Do đó ông

Vận khởi kiện bổ sung yêu cầu ông Trần Minh T thanh toán cho ông Hàn Ngọc D số tiền 160.000.000 đồng.

Ngày 10/9/2020 ông Lý Quang V có đơn xin rút lại đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 08/9/2020 và xác định nguyên đơn ông Hàn Ngọc D chỉ yêu cầu bị đơn ông Trần Minh T trả lại cho ông D số tiền 110.000.000 đồng không yêu cầu tiền lãi.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Minh T vắng mặt nên không có lời khai.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định.

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định ông Trần Minh T có vay của ông Hàn Ngọc D số tiền 160.000.000 đồng. Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 16/4/2020 và đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 09/6/2020 nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Trần Minh T thanh toán số tiền gốc 110.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất. Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Hàn Ngọc D là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với số tiền 50.000.000 đồng còn lại mà ông T đã xác nhận nợ ông D tại “Giấy vay tiền sử dụng gia đình” ngày 07/9/2020, ông Hàn Ngọc D được quyền khởi kiện bằng vụ án khác nếu có tranh chấp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Danh S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn - ông Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2020 và đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 09/6/2020 nguyên đơn ông Hàn Ngọc D cho rằng ông D đã cho ông Trần Minh T vay tiền nhiều lần, cụ thể: Vào ngày 13/02/2020 cho ông T vay số tiền 30.000.000 đồng; ngày 14/02/2020 cho ông T vay số tiền 30.000.000 đồng; ngày

18/02/2020 cho ông T vay số tiền 30.000.000 đồng; ngày 24/02/2020 cho ông T vay số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng ông D đã cho ông T vay số tiền 110.000.000 đồng, khi vay tiền không làm giấy tờ gì và cũng không thỏa thuận thời hạn vay, khi nào ông D cần tiền thì ông T sẽ trả lại cho ông D. Sau khi cho vay, ông D cần tiền nên đã yêu cầu ông T thanh toán nhưng ông T trốn tránh không thực hiện. Do đó, ông D khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền gốc 110.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 08/9/2020 người đại diện theo ủy quyền của ông D- ông Lý Quang V cung cấp chứng cứ là “Giấy vay tiền sử dụng gia đình” ngày 03/02/2020 ghi tên người vay Trần Minh T, đồng thời ông V có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện theo đó cho rằng sau khi ông Hàn Ngọc D cho ông Trần Minh T vay số tiền 110.000.000 đồng, ông D tiếp tục cho ông T vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, như vậy, cộng với khoản vay 110.000.000 đồng thì tổng số tiền mà ông D cho ông T vay là 160.000.000 đồng. Do thời điểm nộp đơn khởi kiện ông D không có chứng cứ chứng minh ông T nợ mình số tiền 160.000.000 đồng nên chỉ khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền 110.000.000 đồng. Ngày 07/9/2020 sau khi ông D thuyết phục, ông T đã ghi, ký tên và điểm chỉ vào “Giấy vay tiền sử dụng gia đình” xác nhận nợ của ông D số tiền 160.000.000 đồng. Do đó ông V khởi kiện bổ sung yêu cầu ông Trần Minh T thanh toán cho ông Hàn Ngọc D số tiền 160.000.000 đồng. Đến ngày 10/9/2020 ông Lý Quang V có đơn xin rút lại đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 08/9/2020 và xác định nguyên đơn ông Hàn Ngọc D chỉ yêu cầu bị đơn ông Trần Minh T trả lại cho ông D số tiền 110.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Do Tòa án chưa thụ lý đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 08/9/2020 nên Tòa án đã có thông báo số 139/TB-TA ngày 08/9/2020 trả lại đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện nêu trên cho nguyên đơn.

Như vậy, Tòa án chỉ xem xét giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hàn Ngọc D tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2020 và đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 09/6/2020 về việc yêu cầu bị đơn ông Trần Minh T thanh toán số tiền gốc 110.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết và dấu vân tay tại “Giấy vay tiền sử dụng gia đình” ngày 07/9/2020 do nguyên đơn cung cấp. Theo kết luận giám định số 2687/KLGĐ-PC09 ngày 11/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Chữ ký và chữ viết tên Trần Minh T trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký và chữ viết tên Trần Minh T trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1) do cùng một người ký và viết ra; Điểm chỉ vân tay đánh số 2 trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) với Điểm chỉ vân tay ngón cái phải trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M2) là điểm chỉ vân tay của cùng một

người”. Như vậy, có cơ sở xác định ông Trần Minh T đã làm giấy vay tiền (giấy vay tiền sử dụng gia đình) ghi ngày 03/02/2020 với nội dung xác nhận việc ông Trần Minh T có vay của ông Hàn Ngọc D số tiền 160.000.000 đồng.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng còn lại mà ông T đã xác nhận nợ ông D tại giấy vay tiền (giấy vay tiền sử dụng gia đình) ngày 03/02/2020, ông Hàn Ngọc D được quyền khởi kiện bằng vụ án khác nếu có tranh chấp.

Từ những căn cứ trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Hàn Ngọc D là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Trần Minh T phải chịu 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Hàn Ngọc D số tiền 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 117, 357, 385, 401, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Hàn Ngọc D đối với bị đơn ông Trần Minh T.

Buộc ông Trần Minh T trả cho ông Hàn Ngọc D số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Ông Trần Minh T phải chịu 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Hàn Ngọc D số tiền 2.750.000 (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003364 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKS (2)
- THA DS (1)
- Lưu (6)
- Đương sự (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Ngọc**